

PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG TIN KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
(áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa)

Kính gửi: Công Thông tin điện tử Bộ Y tế

Tên bên mời thầu: Viện sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn.

Địa chỉ: Khu vực 8, Phường Nhơn Phú, TP Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

Điện thoại: 056.3846571 Fax: 056.3846571

Đề nghị Báo đấu thầu đăng tải thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu với nội dung sau:

1. Tên dự án: Mua sắm hóa chất xét nghiệm, vật tư tiêu hao từ nguồn thu dịch vụ kỹ thuật y tế của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn.

2. Tên gói thầu:

- Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 1: Dụng cụ lấy máu, vật tư y tế tiêu hao thông thường);
- Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 2: Vật tư dùng cho máy huyết học Celltac F);
- Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 3: Vật tư y tế dùng trong kỹ thuật Realtime-PCR, xét nghiệm nấm và chẩn đoán hình ảnh);
- Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 4: Vật tư dùng cho máy Immulite 2000);
- Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 5: Vật tư dùng cho máy sinh hóa tự động AU680 và miễn dịch tự động Unicel DxI series 800);
- Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 6: Vật tư dùng cho máy xét nghiệm HbA1C tự động);
- Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 7: Vật tư dùng cho máy nước tiểu tự động Siemens 12 thông số).

3. Số thông báo mời thầu:

Nội dung	Số thông báo
Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 1: Dụng cụ lấy máu, vật tư y tế tiêu hao thông thường)	20200328912-00
Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 2: Vật tư dùng cho máy huyết học Celltac F)	20200331217-00
Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 3: Vật tư y tế dùng trong kỹ thuật Realtime-PCR, xét nghiệm nấm và chẩn đoán hình ảnh)	20200331849-00
Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 4: Vật tư dùng cho máy Immulite 2000)	20200332036-00
Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 5: Vật tư dùng cho máy sinh hóa tự động AU680 và miễn dịch tự động Unicel DxI series 800)	20200332104-00
Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 6: Vật tư dùng cho máy xét nghiệm HbA1C tự động)	20200332199-00
Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 7: Vật tư dùng cho máy nước tiểu tự động Siemens 12 thông số)	20200332215-00



4. Giá gói thầu:

Nội dung	Giá gói thầu (đồng)
Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 1: Dụng cụ lấy máu , vật tư y tế tiêu hao thông thường)	1.322.080.190
Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 2: Vật tư dùng cho máy huyết học Celltac F)	493.304.000
Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 3: Vật tư y tế dùng trong kỹ thuật Realtime-PCR, xét nghiệm nấm và chẩn đoán hình ảnh)	328.400.350
Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 4: Vật tư dùng cho máy Immulite 2000)	780.585.500
Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 5: Vật tư dùng cho máy sinh hóa tự động AU680 và miễn dịch tự động Unicel DxI series 800)	394.618.800
Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 6: Vật tư dùng cho máy xét nghiệm HbA1C tự động)	77.919.490
Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 7: Vật tư dùng cho máy nước tiểu tự động Siemens 12 thông số)	46.900.000

5. Giá trúng thầu:

Nội dung	Giá trúng thầu (đồng)
Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 1: Dụng cụ lấy máu , vật tư y tế tiêu hao thông thường)	1.259.156.500
Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 2: Vật tư dùng cho máy huyết học Celltac F)	477.960.000
Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 3: Vật tư y tế dùng trong kỹ thuật Realtime-PCR, xét nghiệm nấm và chẩn đoán hình ảnh)	327.496.600
Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 4: Vật tư dùng cho máy Immulite 2000)	757.850.000
Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 5: Vật tư dùng cho máy sinh hóa tự động AU680 và miễn dịch tự động Unicel DxI series 800)	330.297.396
Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 6: Vật tư dùng cho máy xét nghiệm HbA1C tự động)	77.918.500
Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 7: Vật tư dùng cho máy nước tiểu tự động Siemens 12 thông số)	46.900.000

6. Nhà thầu trúng thầu:

Nội dung	Nhà thầu trúng thầu
Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 1: Dụng cụ lấy máu , vật tư y tế tiêu hao thông thường)	Liên danh Công ty TNHH Trang Thiết bị Y tế Begin- Công ty Cổ phần Công nghệ TBR
Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 2: Vật tư dùng cho máy huyết học Celltac F)	Công ty TNHH Thiết bị Y tế Bình Minh
Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 3: Vật tư y tế dùng trong kỹ thuật Realtime-PCR, xét nghiệm nấm và chẩn đoán hình ảnh)	Công ty TNHH Trang Thiết bị Y tế Vật tư- Khoa học Kỹ thuật Linh Anh
Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 4: Vật tư dùng cho máy Immulite 2000)	Công ty TNHH Thương mại-Dịch vụ Kỹ thuật Lục Tỉnh

Nội dung	Nhà thầu trúng thầu
Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 5: Vật tư dùng cho máy sinh hóa tự động AU680 và miễn dịch tự động Unicel DxI series 800)	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm
Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 6: Vật tư dùng cho máy xét nghiệm HbA1C tự động)	Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm
Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 7: Vật tư dùng cho máy nước tiểu tự động Siemens 12 thông số)	Công ty Cổ phần Phát triển Nhịp cầu vàng

7. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

8. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

9. Quyết định phê duyệt:

Nội dung	Quyết định phê duyệt
Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 1: Dụng cụ lấy máu, vật tư y tế tiêu hao thông thường)	Quyết định số: 57/QĐ-VSR ngày 08/5/2020 của Viện trưởng Viện Sốt rét-KST-CT Quy Nhơn
Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 2: Vật tư dùng cho máy huyết học Celltac F)	Quyết định số: 58/QĐ-VSR ngày 08/5/2020 của Viện trưởng Viện Sốt rét-KST-CT Quy Nhơn
Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 3: Vật tư y tế dùng trong kỹ thuật Realtime-PCR, xét nghiệm nấm và chẩn đoán hình ảnh)	Quyết định số: 59/QĐ-VSR ngày 08/5/2020 của Viện trưởng Viện Sốt rét-KST-CT Quy Nhơn
Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 4: Vật tư dùng cho máy Immulite 2000)	Quyết định số: 60/QĐ-VSR ngày 08/5/2020 của Viện trưởng Viện Sốt rét-KST-CT Quy Nhơn
Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 5: Vật tư dùng cho máy sinh hóa tự động AU680 và miễn dịch tự động Unicel DxI series 800)	Quyết định số: 61/QĐ-VSR ngày 08/5/2020 của Viện trưởng Viện Sốt rét-KST-CT Quy Nhơn
Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 6: Vật tư dùng cho máy xét nghiệm HbA1C tự động)	Quyết định số: 61/QĐ-VSR ngày 08/5/2020 của Viện trưởng Viện Sốt rét-KST-CT Quy Nhơn
Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 7: Vật tư dùng cho máy nước tiểu tự động Siemens 12 thông số)	Quyết định số: 62/QĐ-VSR ngày 08/5/2020 của Viện trưởng Viện Sốt rét-KST-CT Quy Nhơn

10. Thông tin về các hàng hóa thuộc gói thầu: (Phụ lục chi tiết kèm theo).

Bình Định, ngày 11 tháng 5 năm 2020

VIỆN TRƯỞNG
 VIỆN
 SỐT RÉT
 KÝ SINH TRÙNG
 CÔN TRÙNG
 QUY NHƠN
 Hồ Văn Hoàng

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA THUỘC CÁC GÓI THẦU

STT	Tên hàng hóa, tài sản	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Model	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá trúng thầu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Gói 2- 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 1: Dụng cụ lấy máu , vật tư y tế tiêu hao thông thường)							
1	Băng keo cá nhân	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Lớp bông và gạc đã vô trùng - Lớp băng dính có độ co giãn, thoáng khí và có thể lột bỏ dễ dàng - Đóng gói: 1 miếng/túi; 100 miếng/hộp	Cái	BK	Việt Nam	200.000	280	
2	Bơm tiêm 3cc	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Ống nhựa 3 ml, kim 23 G x 1', - Vô trùng, không độc , không gây sốc. - Là hàng hóa liên doanh với nước ngoài hoặc do nước ngoài sản xuất. - Đóng gói trong bì nhựa, 100 cái /hộp, nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất.	Cái	BT3	Hàn Quốc	200.000	830	
3	Bông thấm nước	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Sợi cotton 100%, vô trùng; Tốc độ hút tối đa 10 giây. - Đóng gói 100 g/gói, nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất	Gói	BTN	Việt Nam	700	33.000	
4	Đầu côn trắng 0.5-10 μ	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Bằng nhựa polypropylene. - Tương thích với nhiều loại Micropipet - Đóng gói 1.000 cái/bì, nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất	Cái	DCT5-10	Mỹ	250.000	700	
5	Đầu côn vàng không k	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Bằng nhựa polypropylene. - Tương thích với nhiều loại Micropipet - Hấp khử trùng ở 121 0C trong vòng 15 phút - Hộp 1000 cái/bì, nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất	Cái	DCV5-200	Mỹ	150.000	500	
6	Đầu côn xanh 100-1000	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Bằng nhựa polypropylene. - Tương thích với nhiều loại Micropipet - Hấp khử trùng ở 121 0C trong vòng 15 phút - Hộp 500 cái/bì, nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất	Cái	DCX100-1000	Ý	2.000	400	

STT	Tên hàng hóa, tài sản	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Model	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá trúng thầu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
7	Găng tay cao su	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Kích cỡ M (Medium), kích thước 94 mm± 3 - Đóng gói: 50 đôi/hộp, có ghi lô sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng	Đôi	GT	Malayxia	30.000	1.750	
8	Khăn siêu âm	Đạt tiêu chuẩn TCVN hoặc tương đương - Khăn được sản xuất từ 100% sợi cotton - Sản phẩm không có chứa chất gây hại như cồn, clo, hóa chất bảo quản an toàn tuyệt đối cho làn da, - Thẩm nước tốt và dễ dàng lau sạch trên vùng xoa gel - Đóng gói: 100 cái/thùng, có ghi lô sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng	Cái	KSA	Việt Nam	400	15.000	
9	Khẩu trang Y tế	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Khẩu trang được cấu tạo bởi 3 lớp vải không dệt (Non - Women) và tiệt trùng - Chất liệu được làm từ lớp vải tự nhiên với mặt bông mềm mịn, có tính kháng khuẩn cao, không thấm nước và mang lại cảm giác thoáng mát, an toàn cho người sử dụng, không gây kích ứng da - Có các nếp gấp theo chiều dọc và 1 thanh chì giúp ôm khít vào mặt người đeo - Được sản xuất tại Việt Nam sử dụng công nghệ mới nhất hoặc nhập từ nước ngoài - Khẩu trang có kích thước chuẩn : 9cm x 17cm - Đóng gói: 50 cái/hộp, có ghi lô sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng	Cái	KT	Việt Nam	5.500	1.185	
10	Mũ Y tế	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Được làm từ vật liệu giấy ni lông; vải mỏng hoặc vải lưới. Mũ có tác dụng trùm kín đầu và tóc, nhẹ và thoáng mát. - Sản xuất từ chất lượng không dệt Polypropylen cao, chất lượng cho tăng độ bền thuận tiện nóng lạnh - Phù hợp với phòng thí nghiệm, công nghiệp, bệnh viện - Đã tiệt trùng - Đóng gói: 100 cái/bì, có ghi lô sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng	Cái	MU	Việt Nam	100	3.500	

STT	Tên hàng hóa, tài sản	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Model	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá trúng thầu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
11	Nước cất lần 1	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Là nước tinh khiết loại 1, nguyên chất, không đóng cặn và tạp chất, keo ion, chất hữu cơ, vô cơ hay bất kỳ chất nhiễm bẩn nào khác, là nước cất chất lượng, siêu tinh khiết và đạt tiêu chuẩn TCVN 4851-89 (ISO 3696-1987). Phải đạt các tiêu chuẩn: - Hàm lượng cặn SiO₂, mg/l ≤ 0,02; Sunfat (SO₄), mg/l ≤ 0,4 - Amoniac và muối amoni (NH₄), mg/l ≤ 0,00; Clrua (Cl), mg/l ≤ 0,02 - Sắt (Fe), mg/l ≤ 0,01; Đồng (Cu), mg/l ≤ 0,0001 - Nhôm (Al), mg/l ≤ 0,001; Độ cứng (Ca + Mg), mg/l ≤ 0,00 - pH 5,5-6,5; Độ dẫn điện riêng, MS.cm-1 ≤ 1 - Tổng chất rắn hoà tan (TDS) ≤ 0,5 - Đóng gói: 30lit/can, có ghi lô sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng	lít	NC1	Việt Nam	4.500	11.200	
12	Nước cất lần 2	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Là nước tinh khiết loại 2, nguyên chất, không đóng cặn và tạp chất, keo ion, chất hữu cơ, vô cơ hay bất kỳ chất nhiễm bẩn nào khác, là nước cất chất lượng, siêu tinh khiết và đạt tiêu chuẩn TCVN 4851-89 (ISO 3696-1987). Phải đạt các tiêu chuẩn: - Hàm lượng cặn SiO₂, mg/l ≤ 0,02; Sunfat (SO₄), mg/l ≤ 0,4 - Amoniac và muối amoni (NH₄), mg/l ≤ 0,00; Clrua (Cl), mg/l ≤ 0,02 - Sắt (Fe), mg/l ≤ 0,01; Đồng (Cu), mg/l ≤ 0,0001 - Nhôm (Al), mg/l ≤ 0,001; Độ cứng (Ca + Mg), mg/l ≤ 0,00 - pH 5,5-6,5; Độ dẫn điện riêng, MS.cm-1 ≤ 1 - Tổng chất rắn hoà tan (TDS) ≤ 0,5 - Đóng gói: 10lit/can, có ghi lô sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng	lít	NC2	Việt Nam	3.000	23.000	

STT	Tên hàng hóa, tài sản	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Model	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá trúng thầu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
13	Nước cất pha tiêm	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Là dung môi pha chế dung dịch tiêm truyền, vô khuẩn. Trong điều kiện thường giới hạn hành động là 10 vi khuẩn hiếu khí trong 100ml nước. - Nội độc tố vi khuẩn: không quá 0.25EU/ml. Phải đạt các tiêu chuẩn: + Tính chất: Chất lỏng, không màu, không mùi, không vị + Giới hạn axit kiềm: Không có màu đỏ với dung dịch đỏ methyl và không có màu xanh lam với dung dịch xanh bromothymol. + Amoni: Không đậm hơn dung dịch amoni 10⁻⁶ + Clorid: Không tủa hoặc đục trong dung dịch AgNO₃ 2%/HCl/15 phút + Sulfat: Không tủa hoặc đục trong dung dịch BaCl₂ 6,1%/HCl/60 phút. + Chất khử: Không mất màu hồng dung dịch KMnO₄ 10%/H₂SO₄ sôi/5 phút + Độ vô khuẩn: Không có (-) + Độ dẫn điện: ≤ 4,3 μS/cm ở 200C - Đóng gói: 5ml/ống x100 ống/hộp, có ghi lô sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng	hộp	NCT	Việt Nam	5	100.000	
14	Ống Serum (ống nắp đỏ)	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Tube polypropylene 5 ml (75x13ml) trung tính, nắp màu đỏ. - Trong ống có nhiều hạt bi hoặc hình khối, có tẩm hóa chất có tác động kích hoạt làm cho máu đông nhanh hơn. - Sau khi quay ly tâm các hạt này với tỷ trọng đã được xác định tạo thành lớp phân cách ngăn cản tối đa sự tiếp xúc giữa huyết thanh và cục máu. - Đóng gói 500 cái/bì, nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất	Cái	SER_24M LLAR3P3 N1	Việt Nam	170.000	2.300	
15	Ống trắng không nắp	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Ống 100% nhựa PS (polystyren), không nắp. - Kích thước 13 x 75 (5ml) - Đóng gói 500 cái/bì, nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất	Cái	ONG_35 MLN0N3 P7N0	Việt Nam	250.000	580	
16	Tube effendort 1,5ml	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Tuýp nhựa 1,5ml, - Đóng gói 1.000 cái/bì, nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất	Cái	EPD_11.5 N0N3P7N 0	Việt Nam	42.000	560	

STT	Tên hàng hóa, tài sản	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Model	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá trúng thầu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
17	Cồn y tế (70)	Tên chung quốc tế: Ethanol 70o, - Công thức hóa học: C₂H₅OH - Đạt tiêu chuẩn: TCCS sản xuất theo quy định của Bộ Y tế hoặc tương đương - Thành phần: Cồn y tế được lên men bằng tinh bột (sắn, ngô) hoặc lên men ri đường - Ethanol phải tinh khiết không có Clo, SO₄, kim loại nặng, methanol, chất khử - Đóng gói: 30lit/can có ghi lô sản xuất, nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất.	Lít	C70	Việt Nam	130	33.500	
18	Cồn tuyệt đối	Tên chung quốc tế: Ethanol 96o, - Công thức hóa học: C₂H₅OH - Đạt tiêu chuẩn: TCCS sản xuất theo quy định của Bộ Y tế hoặc tương đương - Thành phần: Cồn y tế được lên men bằng tinh bột (sắn, ngô) hoặc lên men ri đường - Ethanol phải tinh khiết không có Clo, SO₄, kim loại nặng, methanol, chất khử - Đóng gói: 1 lít/can có ghi lô sản xuất, nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất.	Lít	CON	Việt Nam	2	92.000	
19	Gạc y tế	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Được sản xuất từ 100% sợi cotton, có kích thước 10x10cm. Phải đảm bảo các yêu cầu: + Thời gian chìm trong nước đạt 6s (Chuẩn không quá 10s) + Chất béo và nhựa tan trong ether đạt 0,1% (Chuẩn không quá 0,3%) + Mật khối lượng do làm khô đạt 7% (chuẩn không quá 8,5%) + Tro đạt 0,29% (chuẩn không quá 3%) - Đóng gói: Bì 100 miếng/bì có ghi lô sản xuất nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất.	Gói	GYT	Việt Nam	35	94.000	

STT	Tên hàng hóa, tài sản	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Model	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá trúng thầu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
20	Dây garo	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Là dây thắt mạch , được làm từ sợi thun cotton. Phải đảm bảo các yêu cầu sau: + Dây có 2 đầu móc khóa để cố định, dễ sử dụng + Có độ đàn hồi co giãn, có kích thước 2x20cm. + Có hiệu quả 100% trong việc ngăn lưu lượng máu ở cả 2 phần trên và dưới + Được thiết kế để hoạt động trong mọi điều kiện thời tiết - Đóng gói: 1 cái/bì, có ghi lô sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng.	cái	DGR	Mỹ	100	23.600	
21	Nước muối sinh lý	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Kháng khuẩn và làm sạch mũi họng - Nước muối sinh lý VP sau khi qua hệ thống lọc đều được chạy qua tia UV để tiêu diệt 99,99% vi khuẩn và loại bỏ tất cả những tạp chất có trong nước - Đóng gói: 500ml/chai, có ghi lô sản xuất nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất, và hạn sử dụng	chai	NM	Việt Nam	180	16.000	

STT	Tên hàng hóa, tài sản	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Model	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá trúng thầu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
22	khay đựng mẫu 120ml	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Khay nhựa chứa dung dịch Biologix được sản xuất bằng nhựa PVC, polystyrene (PS) hoặc polypropylene mạnh (PP). - Khay nhựa PVC có thiết kế trong suốt, dễ dàng quan sát bên trong. - Khay nhựa PP chịu được hóa chất như cồn và dung môi hữu cơ nhẹ. - Khay nhựa PS một kênh có 3 thể tích: 25, 55, 100ml và loại 55ml được thiết kế với đáy chữ V. - Khay nhựa 1 kênh PVC có thể tích 55ml và đáy được thiết kế hình chữ V. - Khay nhựa PP 12 kênh có 2 mặt: 1 mặt có thể tích 5ml mỗi kênh, mặt khác có thể tích 50ml - Khay nhựa PP 12 kênh có các màu: trong suốt, xanh dương, hồng và vàng. - Khay nhựa PS được đóng từng cái riêng biệt (tiệt trùng), PVC và PP được đóng thành từng gói (không tiệt trùng). - Đóng gói: 16 cái/hộp , có ghi lô sản xuất, nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất, và hạn sử dụng.	cái	KDM	Mỹ	30	180.000	
II	Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 2: Vật tư dùng chung cho máy huyết học Celltac F)							
1	Dây bơm	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Chất liệu: Cao su - Quy cách đóng gói: 01 sợi/ bì có ghi lô sản xuất, nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất	Sợi	NM	Nihon Kohden - Nhật Bản	6	2.010.000	
2	Bộ lọc Filter	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Chất liệu: nhựa - Quy cách đóng gói: 01 cái / bì có ghi lô sản xuất, nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất	Cái	KDM	Nihon Kohden - Nhật Bản	2	200.000	

STT	Tên hàng hóa, tài sản	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Model	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá trúng thầu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
3	Ống EDTA chân không	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Đặc điểm nhận dạng: Ống nghiệm nhựa PP 5ml (12x75mm) trung tính, nhãn màu xanh dương có kẻ sọc, nắp cao su có phủ bọc nhựa màu xanh biển,. - Sử dụng chất kháng đông EDTA (Ethylenediaminetetra acid) với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 – 8 giờ - Nắp cao su tinh khiết chất lượng cao giúp kim xuyên qua dễ và đàn hồi tốt, không gây hiện tượng rơi vãi máu ra ngoài, bảo vệ người sử dụng và tránh sự lây nhiễm mẫu bệnh phẩm - Quy cách đóng gói: 2400 ống / thùng có ghi lô sản xuất, nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất	Ống	EDT_21 MLOK23 R1L1	HTM- Việt Nam	190.000	2.450	
III Gói thầu số 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 3: Vật tư y tế dùng trong kỹ thuật Realtime, PCR, xét nghiệm nấm và chẩn đoán hình ảnh)								
1	Đầu col lọc 10µl	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Đầu nhựa PP dung tích 10ul không chứa kim loại - Đầu côn được thiết kế ôm kín đầu cây micropipet, đảm bảo lực hút của cây micropipette, thành trong đầu col không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác khi bơm. - Đóng gói: hộp 96 cái có ghi lô sản xuất, nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất	Hộp	BT10	Neptune-Mỹ	50	438.900	
2	Đầu col lọc 1000µl	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Đầu nhựa PP dung tích 1000ul không chứa kim loại - Đầu côn được thiết kế ôm kín đầu cây micropipet, đảm bảo lực hút của cây micropipette, thành trong đầu col không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác khi bơm - Đóng gói: hộp 96 cái có ghi lô sản xuất, nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất	Hộp	BT1250	Neptune-Mỹ	60	311.300	
3	Đầu col lọc 20µl	Đầu col lọc 20µl: - Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Đầu nhựa PP dung tích 20ul không chứa kim loại - Đầu côn được thiết kế ôm kín đầu cây micropipet, đảm bảo lực hút của cây micropipette, thành trong đầu col không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác khi bơm	Hộp	BT20	Neptune-Mỹ	50	336.600	

STT	Tên hàng hóa, tài sản	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Model	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá trúng thầu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
4	Đầu col lọc 200 μ l	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Đầu nhựa PP dung tích 200μl không chứa kim loại - Đầu côn được thiết kế ôm kín đầu cây micropipet, đảm bảo lực hút của cây micropipette, thành trong đầu col không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác khi bơm - Đóng gói: hộp 96 cái có ghi lô sản xuất, nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất	Hộp	BT200	Neptune-Mỹ	50	437.800	
5	Lamen 22x22	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Được phép sử dụng trong phòng xét nghiệm cho kính hiển vi. - Thủy tinh trung tính, trong suốt, không trầy xước, cạnh nhẵn; không bị nấm mốc, vô trùng. - Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đạt tiêu chuẩn ISO, CE... - Kích thước: 22mmx22mm	Hộp	23550320 7	Duran-Đức	650	77.000	
6	Lam kính	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Được phép sử dụng trong phòng xét nghiệm cho kính hiển vi. - Thủy tinh trung tính, trong suốt, không trầy xước, cạnh nhẵn; không bị nấm mốc, vô trùng. - Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đạt tiêu chuẩn ISO, CE... - Kích thước: 25,4 x 76,2mm (1" x 3")	Hộp	7102	Sumbow- Trung Quốc	700	19.950	
7	Phim X. Quang kỹ thuật số 8x 10 in	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Kích thước 8"x10" - Phù hợp dùng cho máy Shimadzu - Đóng gói: Hộp 125 tờ	Hộp	UPT- 510BL	Sony-Nhật Bản	70	2.629.200	
8	KOH tinh thể	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Công thức: KOH - Tính chất: Chất rắn kết tinh màu trắng chất kiềm ăn da mạnh, dễ hòa tan trong nước - Đóng gói: chai 500g có ghi lô sản xuất, nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất	Chai	KOH	Xilong- Trung Quốc	1	94.600	
IV	Gói 2 - 53 Danh mục vật tư tiêu hao (phần 4: vật tư dùng cho máy Immulite 2000)							

STT	Tên hàng hóa, tài sản	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Model	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá trúng thầu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Reaction tubes	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Phù hợp dùng cho máy miễn dịch - Là loại cuvet đo được làm bằng nhựa cứng và trong - Đóng gói 1.000 cái/bì, có ghi lô sản xuất, nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất	gói	10385206	Siemens/Mỹ	230	3.295.000	
V Gói 2 - 53 Danh mục vật tư tiêu hao (Phần 5: Vật tư dùng cho máy sinh hóa tự động AU680 và miễn dịch tự động Unicel DxI series 800)								
1	Bóng đèn	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Vật tư thay thế định kỳ - Photometer lamp - Thời hạn thay thế: 03-06 tháng/cái (Hoặc 2000 giờ)	Cái	MU98880 0	Beckman Coulter/ Nhật Bản	4	5.273.400	
2	Dây bơm	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Vật tư thay thế định kỳ gồm có Roller Tube - Chất liệu: nhựa - Thời hạn thay thế: 03 tháng/ 1cái cho detergent, 03 tháng/ 2 cái cho ISE	Cái	MU96230 0	Beckman Coulter/ Trung Quốc sản xuất cho	4	1.874.400	
3	Hạt nhựa Mixbed lọ hệ thống RO	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Vật tư thay thế định kỳ - Chất liệu: nhựa - Thời hạn thay thế: Tùy chất lượng nước	Lít	MN- VATHN	Ion Exchange/ Ấn Độ	50	349.800	
4	Lõi lọc nước 1micron	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Vật tư thay thế định kỳ - Chất liệu: PP - Thời hạn thay thế: Tùy chất lượng nước	Cái	MN- VATLL1	RotekVN/ Đài Loan	40	100.100	
5	Lõi lọc nước 5 micron	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Vật tư thay thế định kỳ - Chất liệu: PP - Thời hạn thay thế: Tùy chất lượng nước	Cái	MN- VATLL5	RotekVN/ Đài Loan	20	100.100	
6	Lõi lọc RO 300	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương Bộ lọc nước RO (kèm theo máy sinh hóa AU) bao gồm: - Quả lọc (1 bộ gồm 02 quả) - Quả lọc thô(1 bộ gồm 03 quả PP20", UDF20", CTO20") - 01 bộ màng lọc RO (gồm 03 quả)	Cái	MN- VATLRO	Fluxtek/ Đài Loan	2	4.318.600	

STT	Tên hàng hóa, tài sản	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Model	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá trúng thầu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
7	Màng bơm chân không	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Diaphragm - Thời hạn thay thế: 2 cái/1 máy/1 năm hoặc khi nào hỏng thì thay	Cái	MF7443	Beckman Coulter/ Nhật Bản	2	7.981.600	
8	Sample cup 0.5ml	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Chén nhựa phản ứng mẫu bên ngoài 0.5ml, tương thích với máy sinh hóa Olympic AU 400. - Đóng gói 1.000 cái/hộp có ghi lô sản xuất, nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất	Gói	110021	MEUS S.r.l./ Ý sản xuất cho Globe Scientific/ Mỹ	1	2.379.300	
9	Sample cup 3ml	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Chén nhựa phản ứng mẫu bên ngoài 3ml, tương thích với máy sinh hóa Olympic AU 400. - Đóng gói 1.000 cái/hộp có ghi lô sản xuất, nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất	Gói	110911	MEUS S.r.l./ Ý sản xuất cho Globe Scientific/ Mỹ	1	2.380.400	
10	Syringe R	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Xy lanh hút hóa chất - Thời hạn thay thế: 1 cái/1 máy/1 năm hoặc khi nào hỏng thì thay	Cái	ZM01120 0	Beckman Coulter/ Nhật Bản	2	18.251.200	
11	Syringe S	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Xy lanh hút mẫu - Thời hạn thay thế: 1 cái/1 máy/1 năm hoặc khi nào hỏng thì thay	Cái	ZM01110 0	Beckman Coulter/ Nhật Bản	2	20.900.000	
12	Reaction vessels	Tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương. - Chén nhựa phản ứng mẫu bên trong, tương thích với máy miễn dịch tự động Unicel DxI. - Đóng gói 1.000 cái/hộp có ghi lô sản xuất, nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất.	Gói	386167	Beckman Coulter/Mỹ	100	1.485.000	
13	Mini kit for DxI 800	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương Bộ danh mục vật tư thay thế cho máy DxI800 bao gồm: - Brush, 7" Disposable Aspirate Probe - Tube, Pump, 1.30 mm - Chk Vlv, Duckbill - Tubing, Marprne, 3.2 - Tube, Pump, 2.79 mm	bộ	386190	Beckman Coulter/Mỹ	1	15.088.700	

STT	Tên hàng hóa, tài sản	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Model	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá trúng thầu	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
14	Tube Pump1.29MM ID	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Dây bơm nhu động cho máy phân tích miễn dịch, kích thước 1.29 mm - Đóng gói 1chiếc/túi có ghi lô sản xuất, nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất.	Túi	77372	Beckman Coulter/Mỹ	3	1.303.500	
15	Duck bill,Check Valve van cao su 1chiều	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Van silicone mở vệt phù hợp máy miễn dịch DxI - Đóng gói 10 cái/túi có ghi lô sản xuất, nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất.	Túi	A32775	Beckman Coulter/Mỹ	1	2.679.996	
16	Tubing Marpene 3.2MM ID	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Dây bơm nhu động cho máy phân tích miễn dịch, kích thước 3.2 mm - Đóng gói 5feet/túi có ghi lô sản xuất, nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất	Feet	116961	Beckman Coulter/Mỹ	5	73.700	
VI	Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (Phần 6: Vật tư dùng cho máy xét nghiệm HbA1C tự động)							
1	Annual preventive maintenance kit	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Bộ Premier Hb9210™ Annual PM Kit bao gồm: + Premier Hb9210™ Boronate Affinity Column + Sample Frit (the Sample pre-filter), Frit, 75-micron + Column frit (the column pre-filter): Frit, 2-micron + Septum Piercing Probe (needle) - Thời hạn thay thế: 1bộ/1 năm	bộ	09-03-0023	Trinity Biotech/Mỹ	1	77.918.500	
VII	Gói 2: 53 danh mục vật tư tiêu hao (phần 7: vật tư dành cho máy nước tiểu tự động Siemens 12)							
1	Ống đựng mẫu nước tiểu	Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Nhựa PS trắng trong (nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong, tinh khiết 100%), có nắp (nắp ấn trong cấu trúc 2 tầng màu trắng đục - Thành ống trơn láng chống sự bám dính mẫu bệnh phẩm - Đóng gói 1.500 cái/thùng, có ghi lô sản xuất, nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất	Cái	SE01.8	Việt Nam	35.000	1.340	